TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HN** **TỈNH NGHỆ AN** Số: 03/2019/HNGĐ-ST Ngày 04-4-2019 V/v: *Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HN, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ toạ phiên toà: Bà Ng K Th;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông D;

2. Ông H.

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Ng th H, cán bộ Toà án nhân dân huyện HN.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HN, tỉnh Nghệ An:*** Bà Nguyễn Thị Thu Hiền, Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện HN xét xử sơ thẩm công khai vụ án HNGĐ thụ lý số 160/2018/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2018 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2019/QĐXX-ST ngày 14 tháng 03 năm 2019 và quyết định hoãn phiên tòa số: 02/ 2019/QĐXX – ST ngày 14 tháng 3 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị C Th Tr, sinh năm: 1985; Địa chỉ: Xóm B, xã H, huyện HN, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

- *Bị đơn*: Anh H Đ Đ, sinh năm: 1983; Địa chỉ: Xóm B, xã H, huyện HN, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn ngày 02 tháng 11 năm 2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên Toà sơ thẩm, nguyên đơn Chị C Th Tr trình bày:

Chị và anh H Đ Đ đăng ký kết hôn ngày 16 tháng 5 năm 2006 tại Ủy ban nhân dân xã Hưng Trung, huyện HN, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống bình thường đến năm 2014 thì

phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Định không quan tâm đến vợ con lại thường xuyên hành hạ, đánh đập chị. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2017 đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H Đ Đ. Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên là H Th K L, sinh ngày 10/9/2005 và Hoàng Đức Minh Quân, sinh ngày 18/3/2011. Vợ chồng ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục 02 con chung, không yêu cầu anh Định cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản và các khoản nợ*:* Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên Tòa chị C Th Tr giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 12 tháng 02 năm 2019, bị đơn là anh H Đ Đ trình bày: Về thời gian, điều kiện kết hôn, nguyên nhân mâu thuẫn, về số con, họ tên, ngày tháng năm sinh của con chung đúng như chị C Th Tr trình bày. Tuy nhiên, nguyên nhân mâu thuẫn theo anh là do quan điểm sống của vợ chồng trái ngược nhau từ đó vợ chồng xẩy ra mâu thuẫn. Nay chị Trí làm đơn yêu cầu ly hôn để giải phóng cho nhau, anh không đồng ý vì anh theo đạo công giáo, mà đạo công giáo không cho vợ chồng bỏ nhau. Về con chung anh đồng ý giao cả 02 con chung cho chị Trí trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Về tài sản và các khoản nợ*:* anh cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên:

+ Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bị đơn không chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án. Tuy nhiên, Tòa án đã tống đạt hợp lệ tất cả các giấy tờ tố tụng. Nên Tòa án nhân dân huyện HN đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của pháp luật.

+ Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, khoản 1 Điều 56; Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn: Cho chị C Th Tr được ly hôn anh H Đ Đ. Đề nghị giao 02 con chung tên là H Th K L, sinh ngày: 10/9/2005 và Hoàng Đức Minh Quân, sinh ngày 18/3/2011 cho chị C Th Tr trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi trưởng thành. Tạm hoàn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh H Đ Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên Toà và căn cứ vào kết quả xét hỏi, tranh luận tại phiên Toà, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]. *Về thủ tục tố tụng*: Đây là vụ án Hôn nhân và Gia đình về tranh chấp "Ly hôn và nuôi con chung". Bị đơn là anh H Đ Đ có hộ khẩu thường trú tại xóm 9B, xã Hưng Trung, huyện HN, tỉnh Nghệ An. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện HN thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt thông báo thụ lý, tiến hành triệu tập và tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn anh H Đ Đ. Đây là lần thứ 02 anh Định vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện HN đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của pháp luật.

[2]. *Về quan hệ hôn nhân:* Chị C Th Tr và anh H Đ Đ có đăng ký kết hôn ngày 16/5/2006 tại Ủy ban nhân dân xã Hưng Trung, huyện HN, tỉnh Nghệ An, không vi phạm các quy định về điều kiện kết hôn tại Điều 8 Luật Hôn nhân và gia đình. Đây là hôn nhân hợp pháp và được pháp luật bảo vệ. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống không hạnh phúc thường xuyên xẩy ra mâu thuẫn. Tại phiên tòa chị Trí cương quyết xin được ly hôn.

Xét thấy: Mâu thuẫn vợ chồng chị T và anh Đ đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của chị C Th Tr được ly hôn anh H Đ Đ.

[3]. *Về con chung và cấp dưỡng nuôi con:* Anh Đ và chị T thỏa thuận giao 02 con chung cho chị Trí nuôi, anh Định không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Hội đồng xét xử xét thấy: Thỏa thuận của các bên đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái với đạo đức xã hội nên được chấp nhận.

[4]. *Tài sản và các khoản nợ:* Chị C Th Tr không yêu cầu nên Tòa không xem xét.

[5].*Về án phí:* Chị C Th Tr phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, khoản 1 Điều 56; Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Chị C Th Tr được ly hôn anh H Đ Đ.

2. *Về con chung:* Giao 02 con chung tên là H Th K L, sinh ngày: 10/9/2005 và Hoàng Đức Minh Quân, sinh ngày 18/3/2011 cho chị C Th Tr trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi trưởng thành. Tạm hoàn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh H Đ Đ.

Vì lợi ích mọi mặt của con chung thì các bên có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Sau ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. *Về án phí:* Chị C Th Tr phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng mà chị đã nộp tại cơ quan Thi hành án Dân sự huyện HN theo biên lai thu tiền số 0003861 ngày 14 tháng 12 năm 2018. Chị Trí đã nộp đủ.

4. *Về quyền kháng cáo:* Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện HN;
- THA DS huyện HN
- Đương sự;
- Nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu HS,VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ng K Th